

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Dũng - Phó Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Trãi, thị xã A.

2. Ông Bùi Sỹ Hiền - Bí thư Đoàn phường A, thị xã A.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 17/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 05/02/2024 đối với các bị cáo:

1. **Văn Minh V**, sinh ngày 28/11/2006 tại A, Gia Lai; nơi cư trú: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Minh L và bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến ngày 09/11/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Bảo lãnh”. Có mặt.

2. **Phạm Chí N**, sinh ngày 15/5/2002 tại huyện Trần, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện Trần, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng N và bà Lê Thị Y; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 11/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

3. **Lâm Quốc C**, sinh ngày 06/9/2003 tại huyện Trần, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp B, xã Trần, huyện Trần, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

con ông Lâm Văn T và bà Lê Thuý P; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 04/8/2023, tạm giam từ ngày 11/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

* *Bị hại*: Phạm Lê Trọng Đ, sinh ngày 26/6/2004; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986 (là mẹ của bị cáo); địa chỉ: Tổ S, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo V*: Ông Nguyễn Thành Trung là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai - Chi nhánh số 2. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Nguyễn Ngọc V1, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1986; địa chỉ: 2x Trần Hưng Đạo, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Công T1, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ N, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ H, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; địa chỉ: 13x Quang Trung, Tổ M, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Nguyễn Văn T3, sinh năm 1972; địa chỉ: 13x Quang Trung, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Võ Lâm T4, sinh năm 1983; địa chỉ: 13x Quang Trung, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Đặng Nguyễn Gia K, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

7. Lê Tùng L, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, Văn Minh V điều khiển xe mô tô biển số 81F1-120.xx chở Nguyễn Ngọc V1 đi uống nước tại quán Mộc thuộc Tổ B, phường T, thị xã A, Gia Lai thì gặp Phạm Lê Trọng Đ đang ngồi uống nước cùng bạn tại quán nước đối diện. Do trước đây có mâu thuẫn với Đ nên V nảy sinh ý định đánh Đ để trả thù. V hỏi mượn V1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen (có gắn sim số thuê bao 0363.635.x), rồi gọi điện thoại cho Lâm Quốc

C (C sử dụng điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, có gắn sim số thuê bao 0941.326.554) nói C cầm hai con dao ra quán Mộc cho V thì C đồng ý. Lúc này, C và Phạm Chí N đang ở nhà bà nội của V1 tại Tổ S, phường T, thị xã A. C đi vào nhà lấy 01 con dao dài 48,5cm, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm, đuôi cán dao có kích thước (4x2,8)cm và 01 con dao dài 48,5cm, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm, đuôi cán dao có kích thước (4,2x2,8)cm (02 con dao của V để tại nhà bà nội của V1) cất vào trong cốp xe mô tô biển số 81G1-251.xx rồi rủ N cùng đi đến quán cà phê Mộc. N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-251.xx chở C đi vào nhà xe của khách sạn Đại Lợi rồi cùng C đến bàn của V và V1 đang ngồi gọi nước uống. V nói với C và N: “Thằng kia chém em giờ đi đánh lại” thì C và N đồng ý.

Lúc này, thấy Đ ra lấy xe đi về nên V đứng dậy, tay phải V cầm một ly thủy tinh (loại ly có quai, cao khoảng 12cm, đường kính đáy khoảng 4cm, đường kính miệng khoảng 7cm) trên bàn uống nước đi đến nơi Đ đang đứng để đánh Đ, C đi bộ theo sau V, N đi đến nơi để xe mô tô biển số 81G1-251.xx, mở cốp xe lấy 02 con dao. N cầm một con dao, đưa cho C một con dao, rồi N và C cùng đi đến vị trí V đứng để cùng đánh Đ. V cầm ly thủy tinh giơ lên đánh Đ nhưng Đ né được nên không trúng. Đ bỏ chạy bộ theo hướng đường Trần Hưng Đạo đi đường Quang Trung. V cầm ly thủy tinh, N và C cầm dao cùng chạy bộ đuổi theo Đ. V chạy được khoảng 30 mét thì ném ly thủy tinh đang cầm trên tay trúng lưng Đ, ly rơi xuống nền đường bị vỡ. Đ tiếp tục bỏ chạy đến đường Quang Trung thì rẽ phải chạy về hướng đi Bình Định. Thấy đuổi theo Đ không kịp nên V, N và C cùng quay lại nơi để xe mô tô, V điều khiển xe mô tô biển số 81G1-120.xx đi một mình, N cất dao vào cốp xe mô tô biển số 81G1-251.xx, rồi điều khiển xe chở C cầm dao chạy đuổi theo Đ.

Khi đến đoạn đường trước tiệm điện thoại di động M (số 13xx Quang Trung, Tổ B, phường T, thị xã A), V điều khiển xe mô tô biển số 81F1-120.xx chạy vượt lên chặn đầu Đ. Đ lùi lại phía sau rồi nhặt một phần viên gạch hình chữ nhật và một góc viên gạch hình tam giác (loại để lót vỉa hè) chạy ngược lại thì gặp xe mô tô do N điều khiển chở C cũng vừa tới. N dừng xe mô tô lại, C cầm dao bằng tay phải cùng N xông vào đánh Đ. Đ cầm viên gạch trên tay phải đánh trúng vào vai phải của N, N dùng chân phải đạp trúng người Đ làm Đ ngã xuống vỉa hè. Sau đó, N tiếp tục dùng hai tay cầm chân phải của Đ kéo lê trên vỉa hè, C cầm dao chém nhiều nhát vào người Đ nhưng không trúng làm con dao trên tay của C rớt xuống đất nên C cùng N tiếp tục dùng tay chân đánh, đá vào người Đ.

Lúc này, Văn Minh V chạy đến vị trí dựng xe mô tô biển số 81G1-251.xx, mở cốp xe và lấy một con dao (con dao này do N cất trước đó). V cầm dao bằng tay phải, trở sống dao chém liên tiếp vào người Đ khoảng 4 đến 5 nhát. Đ giơ hai tay lên đỡ thì bị V chém trúng cẳng tay trái, cổ tay phải, mặt trong đùi trái gây thương tích. C nhặt phần viên gạch lót vỉa hè màu xám, hình chữ nhật có kích thước (15x5x5,5)cm đánh vào lưng Đ khoảng 2 đến 3 cái. V dùng chân đá trúng mặt Đ một cái, C dùng chân đá trúng mặt Đ hai cái. Thấy Đ không chống trả lại

nên V, C và N không đánh nữa. V nhặt con dao do C làm rơi dưới vỉa hè rồi đưa lại cho C cầm hai con dao và điều khiển xe mô tô 81F1-120.xx chở C, còn N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-251.xx quay lại quán cà phê Mộc chở V1 cùng nhau đi về nhà bà nội V1. Khi đi đến số nhà 1xx Hoàng Văn Thụ, Tổ S, phường T, thị xã A, V dừng xe lại cầm 2 con dao giấu dưới gốc cây sanh trước nhà rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà bà nội của V1.

Văn Minh V, Phạm Chí N, Lâm Quốc C và Nguyễn Ngọc V1 ngồi ở nhà của bà nội V1 được khoảng 30 phút thì cả bốn người rủ nhau đi xuống đập Bến Tuyết thuộc phường A, thị xã A. Tại đây, V, C và N kể lại toàn bộ nội dung sự việc đã gây thương tích cho Phạm Lê Trọng Đ và nói V1 cho vào rẫy của gia đình V1 thuộc thôn A, xã P, huyện Đ để trốn, V1 đồng ý. Do V biết rẫy của nhà V1 nên V điều khiển xe mô tô biển số 81F1-120.xx chở N và C đi. Trên đường đi, thì bị Công an phường T, thị xã A phát hiện bắt giữ. Sau khi bị đánh, Phạm Lê Trọng Đ được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định, điều trị từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/8/2023 thì ra viện.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 548/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận về thương tích của Phạm Lê Trọng Đ như sau:

1. Các kết quả chính: 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt mu nếp lằn cổ tay phải: 1%. 01 sẹo mổ nằm dọc mặt sau ngoài 1/3 dưới cẳng tay phải sát cổ tay: 2%. 01 sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt trong 1/3 giữa đùi trái: 1%. Chấn thương gây gãy 1/3 dưới xương trụ trái, cal tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay trái không bị ảnh hưởng: 8%. Vết thương gây đứt gân duỗi ngón I, II, III, IV, gân duỗi cổ tay trụ gây hạn chế vận động cổ tay phải ở động tác gấp, ngửa mức độ ít: 7%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Lê Trọng Đ tại thời điểm giám định là: 18% (Mười tám phần trăm).

- Cơ chế gây thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Vật gây thương tích:

+ Đối với thương tích: Sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt mu cổ tay phải sẹo vết thương phần mềm nằm ngang mặt trong 1/3 giữa đùi trái phù hợp với sự tác động của vật sắc có cạnh bén. Do vậy, 02 con dao được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trưng cầu điều tra là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

+ Đối với thương tích: Gãy 1/3 dưới xương trụ trái phù hợp với sự tác động của vật tày. Do vậy, 02 viên gạch và 02 con dao (phần sống dao) được Cơ quan CSĐT Công an thị xã A trưng cầu điều tra là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã A thu giữ vật chứng gồm:

- Lâm Quốc C giao nộp: 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, số IMEI 359176077071038, gắn sim số thuê bao là 0941.326.55x.

- Văn Minh V giao nộp: 01 xe mô tô biển số 81F1-120.xx, nhãn hiệu Piaggio, loại Liberty12, màu sơn đỏ, số khung 4110HV104122, số máy MA43M5005113.

- Nguyễn Ngọc V1 giao nộp gồm: 01 xe mô tô biển số 81G1-251.xx, nhãn hiệu Honda, màu sơn hồng đen, dán tem Click, số khung 4112KK517910, số máy JM41E1517612; 01 đăng ký số 020164 của xe mô tô biển số 81G1-251.xx mang tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc V1 do Công an thị xã A cấp ngày 25/12/2019; 01 điện thoại di động Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 35870099209175, có gắn sim số: 0363.635.32x.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, thu giữ được: 01 phần viên gạch lót vỉa hè màu xám, hình chữ nhật có kích thước (15x5x5,5)cm; 01 phần viên gạch lót vỉa hè màu nâu đỏ, hình tam giác có kích thước (17x12x20)cm dày 4,7cm.

Quá trình truy tìm vật chứng, tại trước số nhà 1xx Hoàng Văn Thụ, Tổ S, phường T, thu giữ gồm: Một con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm, bản dao rộng nhất 6,8cm, sống dao dày 0,3cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đuôi cán dao có kích thước (4x2,8)cm, lưỡi dao được đóng cố định vào cán bằng hai đinh kim loại màu trắng, phần tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi có đóng khuy kim loại màu vàng. Một con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm, bản dao rộng nhất 6,8cm, sống dao dày 0,3cm, cán bằng gỗ dài 15,5cm, đuôi cán dao có kích thước (4,2x2,8)cm, lưỡi dao được đóng cố định vào cán bằng hai đinh kim loại màu trắng, phần tiếp giáp giữa cán dao và lưỡi có đóng khuy kim loại màu vàng. Ngày 03/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã tiến hành truy tìm vật chứng là: Mảnh vỡ của ly thủy tinh (loại ly có quai, cao khoảng 12cm, đường kính đáy khoảng 4cm, đường kính miệng khoảng 7cm) mà V sử dụng để đánh Đ, kết quả: Không phát hiện các mảnh ly thủy tinh vỡ. Thu được 03 đĩa CD lưu các file video ghi hình nội dung sự việc có ý gây thương tích xảy ra ngày 03/8/2023 tại Tổ B và Tổ N, phường T, thị xã A, gồm: 01 đĩa DVD-R4.7GB16X (lưu trữ 03 file video) do bà Bùi Thị Thanh L (trú tại: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai) giao nộp; 01 đĩa RISHENG CD-R 52Xmulti Speed 700MB/80MIN (lưu 04 file video) do ông Phạm Thế D, chức vụ: Cán bộ thuộc Đội Cảnh sát GTTT Công an thị xã A) giao nộp; 01 đĩa RISHENG CD-R 52Xmulti Speed 700MB/80MIN (lưu 03 file video) do ông Võ Lâm T (trú tại: Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai) giao nộp.

Xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 81F1-120.xx, nhãn hiệu Piaggio, loại Liberty12 là của bà Nguyễn Thị H. Ngày 18/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A đã trả lại xe trên cho bà H.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, có gắn sim số: 0363.635.32x do Nguyễn Ngọc V1 giao nộp, là chiếc điện thoại mà Văn Minh V đã mượn của V1 để gọi cho Lâm Quốc C cầm dao đến cho V, đã được thu giữ để

xử lý trong vụ án Nguyễn Ngọc V1 cùng đồng bọn phạm tội “Đánh bạc” xảy ra ngày 02/8/2023 và ngày 03/8/2023.

Về dân sự: Các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Phạm Lê Trọng Đ tổng số tiền 68.000.000đồng. Bị hại Phạm Lê Trọng Đ không có yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 ly thủy tinh bị vỡ do Văn Minh V sử dụng ném Đ, do có giá trị nhỏ nên bà Nguyễn Thị Lệ T (chủ quán cà phê Mộc) không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định: Ngày 03/8/2023, Nguyễn Ngọc V1 có ngồi uống nước cùng với Văn Minh V, V1 có hành vi cho V mượn điện thoại di động Iphone 8 Plus để V gọi cho C. Tuy nhiên, sau khi V mượn điện thoại và sử dụng vào việc gọi cho C để cầm dao ra đánh Đ thì V1 không biết. Đồng thời, quá trình V, N và C đuổi, đánh gây thương tích cho Đ thì V1 cũng không tham gia bàn bạc, kích động, hứa hẹn, không giúp sức. Đối với xe mô tô biển số 81G1-251.xx là xe do V1 là chủ sở hữu, quá trình N và C sử dụng xe mô tô biển số 81G1-251.xx đuổi đánh Đ thì V1 không biết và không đồng ý. Mặc dù, không hứa hẹn trước nhưng sau khi nghe các bị cáo kể lại hành vi phạm tội, V1 không đi báo cáo sự việc với cơ quan chức năng mà có hành vi đồng ý cho các bị cáo trốn vào rẫy của nhà V1 tại thôn A, xã P, huyện Đ để trốn là có dấu hiệu của tội “Che giấu tội phạm”. Tuy nhiên, hành vi trên của V1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Che giấu tội phạm” theo quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã A không đề cập xử lý đối với V1 là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38, 58; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo Văn Minh V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Chí N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt bị cáo Lâm Quốc C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu xám, hình chữ nhật có kích thước (15x5x5,5)cm; 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu nâu đỏ, hình tam giác có kích thước (17x12x20)cm dày 4,7cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; sim điện thoại số 0941.326.554. Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Lâm Quốc C. Đề nghị trả cho Nguyễn Ngọc V1 01 xe mô tô biển số 81G1-251.xx, nhãn hiệu Honda, màu sơn hồng đen; 01 đăng ký số 020164 của xe mô tô biển số 81G1-251.xx.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Lê Trọng Đ trình bày: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, tại khu vực thuộc Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai đã bị Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C dùng tay, chân đánh, đâm nhiều cái vào người Đ và dùng sòng dao chém liên tiếp vào nhiều vị trí trên cơ thể của Đ gây thương tích, tổn hại 18%. Các bị cáo đã bồi thường xong về phần dân sự, Đ không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Minh V trình bày: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, tại phiên tòa đại diện của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo là người chưa thành niên và ông bà có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn trước đây giữa Văn Minh V và Phạm Lê Trọng Đ, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/8/2023 khi thấy Đ ngồi uống nước tại quán Mộc thuộc Tổ B, phường T, thị xã A, V đã rủ Phạm Chí N và Lâm Quốc C cùng tham gia đánh Đ. Văn Minh V điều khiển xe mô tô biển số 81F1-120.xx, Phạm Chí N điều khiển xe mô tô biển số 81G1-251.xx chở Lâm Quốc C phía sau đuổi theo Đ. V chạy chặn đầu Đ lại, N dùng tay chân đánh, đâm nhiều cái vào người Đ rồi kéo chân Đ lê trên vỉa hè, C cầm dao chém vào người Đ nhưng không trúng thì dao rơi xuống đất. V chạy đến vị trí dựng xe mô tô biển số 81G1-251.xx, mở cốp xe và lấy một dao rồi chạy đến chỗ Đ. V cầm dao bằng tay phải, trở sòng dao chém liên tiếp vào người Đ khoảng 4 đến 5 nhát. Đ giơ hai tay lên đỡ thì bị V chém trúng cẳng tay trái, cổ tay phải, mặt trong đùi trái. V, N và C tiếp tục dùng tay chân đá vào mặt của Đ. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo sử dụng dao là “hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho anh Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%. Bị cáo N và C mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Đ nhưng khi nghe V rủ đi đánh anh Đ thì đồng ý tham gia. Các bị cáo đã tích cực

tham gia giúp sức cùng bị cáo V gây thương tích đối với anh Đ nên N và C phải chịu thêm tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ”. Do đó, hành vi của các bị cáo V, N và Đ yếu tố cấu thành tội “Có ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình bị cáo V có công đối với đất nước. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Văn Minh V khi phạm tội là người đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội lần đầu nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này, giữa Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C không có sự bàn bạc, phân công thống nhất từ trước về việc đánh Đ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò chính trong vụ án thuộc về bị cáo V là người chủ mưu, khởi xướng, rủ rê các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại. Các bị cáo N và C đồng phạm với vai trò là người thực hành. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Người bào chữa cho bị cáo V đề nghị xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo V là người đóng vai trò chính trong vụ án, trực tiếp cầm dao là loại hung khí nguy hiểm, chém liên tiếp vào người của bị hại, thương tích chính gây ra cho bị hại là do chính bị cáo V thực hiện. Tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo V nguy hiểm hơn các bị cáo N và C. Do đó, không thể áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo V.

[7] Về dân sự: Đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu xám, hình chữ nhật có kích thước (15x5x5,5)cm; 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu nâu đỏ, hình tam giác có kích thước (17x12x20)cm dày 4,7cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; sim điện thoại số 0941.326.55x. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động

hiệu Iphone 7 Plus của Lâm Quốc C. Trả lại cho Nguyễn Ngọc V1 01 xe mô tô biển số 81G1-251.xx, nhãn hiệu Honda, màu sơn hồng đen, dán tem Click, số khung 4112KK517910, số máy JM41E1517612; 01 đăng ký số 020164 của xe mô tô biển số 81G1-251.xx mang tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc V1 do Công an thị xã A cấp ngày 25/12/2019.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 299, khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C. Áp dụng thêm các Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Văn Minh V.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Văn Minh V 02 (Hai) năm tù, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2023 đến ngày 09/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày vào trại chấp hành án.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Chí N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 04/8/2023).

2.3. Xử phạt bị cáo Lâm Quốc C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 04/8/2023).

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu xám, hình chữ nhật có kích thước (15x5x5,5)cm; 01 phần viên gạch lát vỉa hè màu nâu đỏ, hình tam giác có kích thước (17x12x20)cm dày 4,7cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; 01 con dao dài 48,5cm, lưỡi bằng kim loại, một cạnh sắc có mũi nhọn dài 33cm; sim điện thoại số 0941.326.55x.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của Lâm Quốc C.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc V1 01 xe mô tô biển số 81G1-251.xx, nhãn hiệu Honda, màu sơn hồng đen, dán tem Click, số khung 4112KK517910, số máy JM41E1517612; 01 đăng ký số 020164 của xe mô tô biển số 81G1-251.xx mang tên chủ sở hữu Nguyễn Ngọc V1 do Công an thị xã A cấp ngày 25/12/2019.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Văn Minh V, Phạm Chí N và Lâm Quốc C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (26/02/2024), các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông